

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010**

- Căn cứ Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010;

- Thực hiện Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả đàm phán Hiệp định tín dụng phát triển của Chương trình Hỗ trợ ngân sách theo mục tiêu thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục cho mọi người;

- Thực hiện Hiệp định Tín dụng phát triển số 4089-VN, đã được Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế ký kết ngày 12 tháng 10 năm 2005;

- Nhằm nâng cao hiệu quả thông qua cải thiện quy trình lập kế hoạch, phân bổ minh bạch nguồn ngân sách, cải tiến công tác theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi và cơ chế quản lý tài chính đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo đến năm 2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 (sau đây viết tắt là CTMTQG GD&ĐT) gồm 7 dự án được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010. Các quy định tại Thông tư này áp dụng cho 6 dự án do Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GD&ĐT) chủ trì, gồm các dự án 1, 2, 3, 4, 5 và 6 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí CTMTQG GD&ĐT để thực hiện các dự án từ dự án 1 đến dự án 6 theo quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện CTMTQG GD&ĐT được cân đối trong dự toán chi ngân sách Trung ương, bao gồm:

- Vốn trong nước: Được bố trí từ ngân sách trung ương hàng năm.

- Vốn ngoài nước: Chương trình hỗ trợ ngân sách theo mục tiêu thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục cho mọi người gồm vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn đồng tài trợ của các Chính phủ (Vương quốc Anh, Canada, Vương quốc Bỉ, New Zealand, Ủy ban châu Âu - EU, Na Uy, Tây Ban Nha).

4. Ngoài kinh phí CTMTQG GD&ĐT do ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, các Bộ, ngành và các địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thụ hưởng CTMTQG GD&ĐT chủ động huy động, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác như: nguồn thu phí, lệ phí được để lại, nguồn đóng góp tự nguyện của cá nhân, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước (bằng tiền, hiện vật, công lao động...), bổ sung từ ngân sách địa phương để thực hiện CTMTQG GD&ĐT.

5. Việc sử dụng kinh phí CTMTQG GD&ĐT phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính, lập dự toán, phân bổ, sử dụng, quyết toán và chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ.

6. Các sản phẩm của CTMTQG GD&ĐT là chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu phải được lưu nộp bản điện tử về Bộ GD&ĐT (Cục Công nghệ thông tin) để công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Bộ GD&ĐT phục vụ cho việc sử dụng chung.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG

1. Hội nghị tổng kết, hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác phí đối với các đợt kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính.

2. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục thuộc CTMTQG GD&ĐT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 51/2008/TT-BTC ngày 16/06/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước.

3. Các cuộc điều tra khảo sát của CTMTQG GD&ĐT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước

4. Đối với việc sử dụng kinh phí CTMTQG GD&ĐT để mua sắm trang thiết bị, tài liệu, sách giáo khoa phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 26/11/2005, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/05/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước và Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05/11/2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15/6/2007, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

Đối với việc sử dụng kinh phí CTMTQG GD&ĐT để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 26/11/2005, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/05/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02/11/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu, quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Dự án “Hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học”.

1.1. Chi mua sách giáo khoa (SGK), tài liệu giảng dạy cho tủ sách dùng chung và học phẩm tối thiểu, thiết bị, phương tiện dạy học cho các lớp học xóa mù chữ (XMC), phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH), phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) và phổ cập giáo dục trung học (PCGDTrH) tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày

11/7/2006 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2006-2010; Quyết định số 163/2006/QĐ-TTg ngày 11/07/2006 về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn hoàn thành cơ bản mục tiêu chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa (chương trình 135 giai đoạn 1999 - 2005); Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20/07/2007 về việc phê duyệt danh sách các xã hoàn thành mục tiêu chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999-2005, bổ sung các xã, thôn bản vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn II và xã vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010; Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 về việc phê duyệt bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu vào diện đầu tư chương trình 135 giai đoạn II và danh sách các xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II; và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ có liên quan; Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

1.2. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và các đối tượng trong độ tuổi phổ cập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đối tượng thuộc hộ nghèo (theo quy định của Chính phủ) chưa đi học.

1.3. Chi hỗ trợ cho hoạt động vận động trẻ em trong độ tuổi phổ cập ra lớp.

1.4. Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập ban đêm; chi hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập cấp tỉnh, huyện, xã; chi hỗ trợ cho cán bộ tổ chức, quản lý lớp học phổ cập, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và trong phạm vi ngân sách nhà nước (NSNN) của CTMTQG GD&ĐT đã được Chính phủ giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các mức chi đối với các nội dung 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 mục này để thực hiện tại địa phương.

1.5. Chi trả thù lao cho giáo viên giảng dạy XMC, PCGDTH, PCGDTHCS, PCGDTTrH.

Đối với giáo viên thuộc biên chế ngành giáo dục, mức chi thù lao tính theo số giờ thực dạy vượt định mức giờ chuẩn và được thanh toán trả lương làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2008 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Đối với những người ngoài biên chế của ngành giáo dục, nếu có đủ tiêu chuẩn và năng lực giảng dạy, tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp XMC và phổ cập giáo dục thì thực hiện ký hợp đồng với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, mức chi thù lao theo hợp đồng tương đương với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học (theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ)

1.6. Chi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ - tin học để làm công tác phổ cập giáo dục, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, quản lý, nâng cao khả năng triển khai, duy trì hoạt động phổ cập giáo dục. Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2, mục II của Thông tư này.

1.7. Chi cho công tác tổ chức điều tra, thu thập dữ liệu, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xây dựng tiêu chuẩn phổ cập trình độ giáo dục trung học. Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục II của Thông tư này.

1.8. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phổ cập giáo dục theo quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Dự án đổi mới chương trình giáo dục, sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy

2.1. Nội dung chi tại trung ương:

2.1.1. Chi xây dựng chương trình khung, biên soạn giáo trình các môn học dùng chung cho khối ngành trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2001/TT-BTC ngày 30/10/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung cho các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học và theo các quy định hiện hành khác.

2.1.2. Chi xây dựng giáo trình điện tử trình độ đại học, cao đẳng để đưa lên mạng giáo dục <http://ebook.moet.gov.vn>

- Chi biên soạn giáo trình, mức chi theo quy định tại Thông tư số 87/2001/TT-BTC ngày 30/10/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung cho các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học và theo các quy định hiện hành khác.

- Chi chuyển đổi định dạng các giáo trình đưa lên mạng giáo dục áp dụng theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.